

Bản án số: **54** /2026/HS - ST

Ngày: 30/03/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Phong
+ Ông Đỗ Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2026/TLST-HS ngày 06/03/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXXST-HS ngày 18/03/2026 đối với bị cáo:

Lê Xuân L, sinh năm: 1997; Giới tính: nam, Tên gọi khác: không; Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: xóm T, xã Y, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Số CCCD số: 660970000xx, cấp ngày 22/5/2023.

Bố: Lê Trọng L1, sinh năm 1940; Mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1948; Điều trú tại: xóm T, xã Y, tỉnh Ninh Bình. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 08/6/2020 Công an xã Y, huyện Y ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 750.000 đồng, L chưa nộp phạt.

- Ngày 28/8/2022, Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0801675/QĐ về hành vi “Trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.500.000 đồng, L chưa nộp phạt.

- Ngày 30/8/2022, Ủy ban nhân dân xã L, huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, phạt tiền 2.500.000 đồng, L chưa nộp phạt.

- Ngày 30/5/2023, Công an xã Y, huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 1.750.000 đồng, L chưa nộp phạt.

- Ngày 08/6/2023, Công an xã Y, huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 2.000.000 đồng, L chưa nộp phạt.

- Ngày 26/6/2023 Toà án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 03 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng đối với Lê Xuân L. Đến ngày 29/6/2025 Lê Xuân L chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đang thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện của UBND xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 08/7/2020 Toà án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 02/QĐ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

- Ngày 15/9/2022 Toà án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình ra bản án số 38/2022/HSST xử phạt 9 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bị can đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 1 công an tỉnh N cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- **Người chứng kiến:** Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1965, anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1986 *(Tại phiên tòa đều vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/9/2025 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L đi nhờ xe người đi đường đến khu vực cây xăng xã K, tỉnh Ninh Bình. Tại đây L gặp, hỏi và mua được 05 gói ma túy trong đó có 04 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy tờ lịch, 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 600.000 đồng của một người đàn ông không quen biết.

Sau đó, L bỏ 01 gói nhỏ vào chiếc ví da màu đen và bỏ 04 gói nhỏ vào 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi bỏ ví và 02 vỏ bao thuốc lá vào chiếc túi chéo đeo trước ngực và xin đi nhờ xe về khu vực gần ngã 3 xóm T, xã K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi xuống xe Lập đi bộ đến quán nước ven đường để nghỉ. Khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày, khi L đang ngồi ở quán nước thì bị Tổ công tác Công an xã K đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu trong túi chéo của Lập 05 gói nhỏ, đồng thời thu giữ từ Lập 01 túi chéo, 01 ví da, 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 căn cước công dân mang tên Lê Xuân L.

Kiểm tra các gói nhỏ thu giữ của Lê Xuân L bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định khối lượng trong mẫu T1 là 0,0200 gam; ký hiệu T2 là

0,0140 gam; ký hiệu T3 là 0,0967 gam; ký hiệu T4 0,0105 gam; ký hiệu T5 là 0,0514 gam, ký hiệu các mẫu lần lượt M1, M2, M3, M4, M5 gửi trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 998/KL-KTHS-MT ngày 17/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 đều là ma túy, loại Heroine (H) và có khối lượng như sau: Mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 0,02 gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,0140 gam; ký hiệu M3 có khối lượng 0,0967gam; ký hiệu M4 có khối lượng 0,0105 gam; ký hiệu M5 có khối lượng 0,0514gam. Tổng khối lượng 05 mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 là 0,1926 gam.*

Quá trình điều tra còn xác định được: Lê Xuân L là người thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Y, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 12 giờ ngày 10/9/2025 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L đi nhờ xe người đi đường đến khu vực cây xăng xã K, tỉnh Ninh Bình. Tại đây L gặp, hỏi và mua được 05 gói ma túy trong đó có 04 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy tờ lịch, 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 600.000 đồng của một người đàn ông không quen biết.

Sau đó, L bỏ 01 gói nhỏ vào chiếc ví da màu đen và bỏ 04 gói nhỏ vào 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi bỏ ví và 02 vỏ bao thuốc lá vào chiếc túi chéo đeo trước ngực và xin đi nhờ xe về khu vực gần ngã 3 xóm T, xã K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi xuống xe Lập đi bộ đến quán nước ven đường để nghỉ. Khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày, khi L đang ngồi ở quán nước thì bị Tổ công tác Công an xã K đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Trước đó vào khoảng 19 giờ ngày 08/9/2025, Lê Xuân L đi đến khu vực cầu Q thuộc xã K, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây Lập mua được 200.000 đồng ma túy loại Heroine của một người đàn ông không quen biết rồi đi bộ về khu vực đường tránh xã K khoảng 500m rồi đi bộ xuống khu vực cánh đồng lúa, sau đó ngồi xuống bên bờ ruộng và lấy toàn bộ số ma túy vừa mua để sử dụng bằng hình thức hít.

Tại bản kết luận giám định 999/KL- KTHS-MT ngày 17/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Xuân L: “*Tìm thấy 6-Monoacetylmorphine trong mẫu nước tiểu của Lê Xuân L gửi giám định. 6-Monoacetylmorphine là sản phẩm chuyển hóa của H (Heroin)*”.

Các vật chứng bao gồm: 01 phong bì niêm phong ghi số 998/KL-KTHS ngày 15/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N bên trong có M3= 0,0350 gam Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ gói niêm phong gửi trưng cầu giám định; 01 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang Lập; 01 túi vải màu đen có dây đeo KT (15 x 5)cm phía trước có in chữ “NIKE”; 01 ví da màu đen KT(12,5 x 9,5)cm có in hàng chữ “CEFIRO”; 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 căn cước công dân số 066097000029 mang tên Lê Xuân L được chuyển từ kho vật chứng của Công

an tỉnh N đến kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự số 4, tỉnh Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS- KV4 ngày 03/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Xuân L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 và điểm b, khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b, khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân L từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/09/2025. Tổng hợp hình phạt tù từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/9/2025.

- Căn cứ: Điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a và c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,0350 gam Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ gói niêm phong khi gửi trưng cầu giám định và hoàn trả mẫu vật; 01 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang Lập; 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

+ Trả lại 01 căn cước công dân số 066097000029 mang tên Lê Xuân L, 01 túi vải màu đen có dây đeo KT (15 x 5) cm phía trước có in chữ “NIKE”; 01 ví da màu đen KT (12,5 x 9,5) cm có in hàng chữ “CEFIRO”.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án Tòa án đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang

lập hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày 10/09/2025 tại trụ sở công an xã K, phù hợp với lời khai người chứng kiến.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng vật chứng là 05 gói ma túy thu giữ trên người bị cáo có khối lượng 0,1926 gam Heroine, được kết luận tại bản kết luận giám định số: 998/KL-KTHS-MT ngày 17/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 đều là ma túy, loại Heroine (H). Tổng khối lượng 05 mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 là 0,1926 gam”. Bản kết luận giám định số: 999/KL-KTHS-MT ngày 17/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Xuân L: “Tìm thấy 6-Monoacetylmorphine trong mẫu nước tiểu của Lê Xuân L gửi giám định. 6-Monoacetylmorphine là sản phẩm chuyển hóa của H (Heroin)”.

Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 10/9/2025, tại khu vực ngã 3 xóm T, xã K, tỉnh Ninh Bình bị cáo Lê Xuân L có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,1926 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân và trước đó vào khoảng 19 giờ ngày 08/9/2025, sau khi mua được 01 gói ma túy loại Heroine của người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu Q thuộc xã K, tỉnh Ninh Bình, L đã đến khu vực ruộng lúa thuộc xã K, tỉnh Ninh Bình sử dụng hết số ma túy trên bằng hình thức hít.

Hành vi của Lê Xuân L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Sử dụng ma túy khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy” quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:...

c, H, C1, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

“Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:...

b, Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;” ...

Do đó Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Ninh Bình truy tố bị cáo Lê Xuân L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Xuân L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm, hình sự, phạm tội nghiêm trọng; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét cân áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4] Về người bán ma túy: Bị cáo Lê Xuân L khai nhận mua của một người đàn ông tại khu vực cây xăng và khu vực cầu Q thuộc xã K, tỉnh Ninh Bình; nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nếu gặp mặt cũng không nhận dạng được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã xác minh, điều tra nhưng không có căn cứ để làm rõ để xử lý đối tượng này theo pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chất bột màu trắng trọng lượng 0,0350 gam Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ gói niêm phong khi gửi trung cầu giám định và hoàn trả mẫu vật; 01 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang Lập; 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân số 0660970000xx mang tên Lê Xuân L, 01 túi vải màu đen có dây đeo KT (15 x 5)cm phía trước có in chữ “NIKE”; 01 ví da màu đen KT(12,5 x 9,5)cm có in hàng chữ “CEFIRO” là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội nên phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ: Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a và c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân L, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Xuân L 40 (Bốn mươi) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Lê Xuân L 30 (Ba mươi) tháng tù về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Xuân L phải chấp hành 70 (Bảy mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chất bột màu trắng còn lại hủy 0,0350 gam Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ gói niêm phong khi gửi trưng cầu giám định và hoàn trả mẫu vật; 01 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang Lập; 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 066097000029 mang tên Lê Xuân L, 01 túi vải màu đen có dây đeo KT (15 x 5) cm phía trước có in chữ “NIKE”; 01 ví da màu đen KT(12,5 x 9,5)cm có in hàng chữ “CEFIRO”.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh N và Phòng thi hành án khu vực 4 – Ninh Bình ngày 04/03/2026)

4. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân L phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
- Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 01 bản;
- THADS tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 03 bản;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thế Anh